

Số: /BC-STP

An Giang, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy định quản lý di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh An Giang (lần 2)

Sở Tư pháp nhận được công văn số 1238/SVHTT-QLVH ngày 27 tháng 03 năm 2026 của Sở Văn hóa và Thể thao về việc thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy định quản lý di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh An Giang (lần 2). Qua nghiên cứu, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

I. TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP VÀ TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

Ngày 28 tháng 12 năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh (An Giang cũ) đã ban hành Quyết định số 68/2021/QĐ-UBND quy định quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh An Giang.

Ngày 09 tháng 7 năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh (Kiên Giang cũ) đã ban hành Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND quy định quản lý, bảo vệ, quy hoạch, đầu tư tu bổ, phục hồi, phát huy di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Ngày 12 tháng 3 năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh (Kiên Giang cũ) đã ban hành Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý, bảo vệ, quy hoạch, đầu tư tu bổ, phục hồi, phát huy di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Kiên Giang ban hành kèm theo Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 05/7/2022 của UBND tỉnh Kiên Giang.

Ngày 01 tháng 7 năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quyết định số 166/QĐ-UBND về việc áp dụng quyết định quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch. Theo đó, Quyết định số 68/2021/QĐ-UBND tiếp tục được áp dụng trên phạm vi đơn vị hành chính tỉnh An Giang (mới) cho đến khi có văn bản thay thế hoặc bãi bỏ; Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND; Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND tiếp tục được áp dụng trên phạm vi đơn vị hành chính tỉnh Kiên Giang (cũ) cho đến khi có văn bản thay thế hoặc bãi bỏ.

Khoản 23 Điều 1; khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 06 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh quy định:

“Điều 1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp tỉnh

23. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Kiên Giang và tỉnh An Giang thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh An Giang. ...

Điều 2. Hiệu lực thi hành

2. Các cơ quan theo thẩm quyền khẩn trương thực hiện các công tác chuẩn bị cần thiết, bảo đảm để chính quyền địa phương ở các tỉnh, thành phố hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.”

Điểm a khoản 4 Điều 90 Luật Di sản văn hóa quy định:

“Điều 90. Trách nhiệm quản lý nhà nước về di sản văn hóa

4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm sau đây:

a) Xây dựng và ban hành theo thẩm quyền Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá trên địa bàn;”

Tại khoản 3 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“3. Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau:

“Điều 21. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định:

a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;

c) Biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp;”

Căn cứ quy định trên, Sở Văn hóa và Thể thao tham mưu Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định quản lý di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh An Giang (thay thế Quyết định số 68/2021/QĐ-UBND; Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND; Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND) là **cần thiết và đúng thẩm quyền**.

II. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quản lý, bảo vệ, quy hoạch, đầu tư tu bổ, phục hồi, phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh (bao gồm di sản văn hóa thế giới) trên địa bàn tỉnh An Giang đã được cấp có thẩm quyền quyết định xếp hạng và công trình, địa điểm, cảnh quan thiên nhiên thuộc danh mục kiểm kê di tích đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt (gọi chung là di tích) theo điểm a khoản 4 Điều 90 Luật Di sản văn hóa.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã); tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động quản lý, bảo vệ, quy hoạch, đầu tư tu bổ, phục hồi, phát huy giá trị các di tích trên địa bàn tỉnh An Giang.

3. Ý kiến Sở Tư pháp

Đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ nội dung “... theo Điều 2 Luật Di sản văn hóa” tại Điều 2 dự thảo Quy định do thừa.

III. DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

Đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ căn cứ ban hành thứ 14 do Sở Tư pháp nhận thấy Nghị định số 93/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể không phải là căn cứ chính để ban hành văn bản.

IV. DỰ THẢO QUY ĐỊNH

1. Đối với nội dung tại khoản 2 Điều 5 dự thảo Quy định cơ quan soạn thảo trình bày:

“...Định kỳ 05 năm thực hiện khảo sát và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Danh mục kiểm kê di tích trên địa bàn tỉnh.”

Khoản 1 Điều 23 Luật Di sản văn hóa quy định:

“Điều 23. Kiểm kê di tích và Danh mục kiểm kê di tích

1. Các công trình, địa điểm, quần thể kiến trúc đô thị, nông thôn, khu vực đô thị và nông thôn, cảnh quan thiên nhiên, khu vực thiên nhiên được nhận diện theo tiêu chí quy định tại Điều 22 của Luật này phải được kiểm kê, đưa vào Danh mục kiểm kê di tích của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Danh mục kiểm kê di tích). Danh mục kiểm kê di tích phải được rà soát, cập nhật hàng năm.”

Căn cứ các quy định nêu trên, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh quy định về việc rà soát, cập nhật các công trình, địa điểm, quần thể kiến trúc đô thị và nông thôn, khu vực đô thị, nông thôn, cảnh quan thiên nhiên và các khu vực tự nhiên đã được nhận diện theo tiêu chí quy định tại Điều 22 của Luật này để đưa vào Danh mục kiểm kê di tích của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, cụ thể điều chỉnh “05 năm” bằng “hàng năm”, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Đối với nội dung khoản 3 Điều 5 dự thảo Quy định, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, bổ sung và trình bày rõ cơ sở pháp lý tại bản so sánh, thuyết minh dự thảo Quyết định để làm căn cứ để Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quy định này nhằm làm rõ tính hợp pháp, tính thống nhất và tính khả thi của quy định.

3. Đối với nội dung tại khoản 3 Điều 6 dự thảo Quy định, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh và bổ sung một số nội dung như sau:

a) Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung từ “Phụ lục I” vào nội dung “... theo Mẫu số 11...” nhằm làm rõ nguồn dẫn chiếu và bảo đảm thống nhất trong áp dụng.

b) Xác định chủ thể có thẩm quyền thực hiện nội dung Bước 3 điểm a khoản 3 Điều 6 dự thảo Quy định.

c) Đối với nội dung Bước 5 điểm a và điểm b khoản 3 Điều 6 dự thảo Quy định trình bày:

“Điều 6. Xếp hạng, hủy xếp hạng di tích, quy trình xếp hạng di tích và tổ chức đón nhận Bằng xếp hạng di tích

3. Trình tự, thủ tục xếp hạng, xếp hạng bổ sung di tích và bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ xếp hạng, hủy bỏ quyết định xếp hạng di tích.

a) Đối với di tích cấp tỉnh

...

Bước 5: Sở Văn hóa và Thể thao hoàn thiện hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng, xếp hạng bổ sung di tích, hồ sơ bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích, hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định xếp hạng di tích trên địa bàn kèm văn bản ý kiến của Hội đồng thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

b) Đối với di tích cấp quốc gia và di tích cấp quốc gia đặc biệt

...

Bước 5: Sở Văn hóa và Thể thao hoàn thiện hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng, xếp hạng bổ sung di tích, hồ sơ bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ khoa học di tích, hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định xếp hạng di tích trên địa bàn kèm văn bản ý kiến của Hội đồng thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, đề nghị Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định đối với di tích cấp quốc gia hoặc đề nghị Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định đối với di tích cấp quốc gia đặc biệt.”

Đề nghị cơ quan soạn thảo tham khảo Điều 11 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP; trường hợp nội dung thuộc văn bản cấp trên đã quy định thì thực hiện dẫn chiếu theo quy định hiện hành, bảo đảm phù hợp và đúng thẩm quyền.

4. Đối với nội dung Điều 7 dự thảo Quy định, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

a) Điểm a khoản 2 Điều 7 dự thảo Quy định trình bày:

“Điều 7. Quản lý khu bảo vệ di tích và không gian di tích

2. Di tích được cấp có thẩm quyền quyết định xếp hạng phải thực hiện cấm mốc giới (đối với di tích chưa có mốc ranh) các khu vực bảo vệ di tích.

a) *Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lập hồ sơ cấm mốc giới và triển khai cấm mốc giới các khu vực bảo vệ di tích theo quy định tại Điều 27 Luật số 45/2024/QH15 và quy định của pháp luật có liên quan.”*

Khoản 6 Điều 12 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 Chính phủ ban hành quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa quy định:

“Điều 12. Trình tự, thủ tục, hồ sơ khoa học đề nghị điều chỉnh thu hẹp hoặc mở rộng ranh giới khu vực bảo vệ di tích, di sản thế giới

6. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thực hiện cấm mốc giới hoặc ủy quyền cho người đứng đầu cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện cấm mốc giới khu vực bảo vệ di tích. Việc cấm mốc giới khu vực bảo vệ di tích thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 27 Luật Di sản văn hóa.”

Căn cứ quy định trên, Sở Tư pháp nhận thấy nhiệm vụ tổ chức thực hiện cấm mốc giới thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, do đó, trường hợp giao Sở Văn hóa và Thể thao hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải thực hiện ủy quyền bằng quyết định theo quy định của pháp luật.

Trên cơ sở đó, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh nội dung dự thảo theo hướng quy định trách nhiệm của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao trong việc tổ chức thực hiện cấm mốc giới sau khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ủy quyền.

b) Đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ dấu ngoặc kép tại điểm c khoản 2 Điều 7 dự thảo Quy định do thừa.

5. Đối với nội dung tại Điều 8 dự thảo Quy định, căn cứ Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ nội dung “...phân cấp quản lý nhà nước về di tích của địa phương”, cụ thể hóa chủ thể thực hiện việc phân cấp, nội dung phân cấp, phạm vi, thẩm quyền được phân cấp và chủ thể được phân cấp, nhằm bảo đảm tính minh bạch, thống nhất trong áp dụng và phù hợp với quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương và pháp luật về di sản văn hóa.

6. Đối với nội dung Điều 11 dự thảo Quy định, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

a) Điểm b khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 38 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP quy định:

“Điều 68. Viện dẫn văn bản quy phạm pháp luật

1. Việc viện dẫn văn bản được thực hiện như sau:

b) Đối với văn bản khác, khi viện dẫn lần đầu phải ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản và tên gọi của văn bản. Đối với văn bản đã được sửa đổi, bổ sung thì ghi thêm sau tên gọi của văn bản cụm từ “được sửa đổi, bổ sung bởi” và tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản; trường hợp được sửa đổi, bổ sung nhiều lần thì từ lần thứ hai trở đi chỉ ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản.”

Căn cứ quy định trên, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh nội dung “...Nghị định số 208/2025/NĐ-CP và Thông tư số 06/2025/TT-BVHTTDL” tại khoản 1 Điều 11 dự thảo Quy định thành “...Nghị định 208/2025/NĐ-CP quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam

thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập; Thông tư số 06/2025/TT-BVHTTDL quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; định mức kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích” bảo đảm đúng quy định về kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật.

b) Khoản 1 Điều 13 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP quy định:

“Điều 13. Thẩm quyền lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch, quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

1. *Thẩm quyền lập nhiệm vụ lập quy hoạch, quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích:*

a) *Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có di tích hoặc Bộ trưởng, người đứng đầu ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương được giao trực tiếp quản lý di tích có trách nhiệm tổ chức lập nhiệm vụ lập quy hoạch và quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (sau đây gọi chung là quy hoạch di tích);*

b) *Trường hợp di tích thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Bộ trưởng, người đứng đầu ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương, phân bố trên địa bàn từ 02 tỉnh trở lên, căn cứ vào việc phân bố di tích có giá trị quan trọng, tiêu biểu, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thống nhất quyết định giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Bộ trưởng, người đứng đầu ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương chủ trì chịu trách nhiệm lập nhiệm vụ lập quy hoạch và quy hoạch di tích sau khi có ý kiến đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Bộ trưởng, người đứng đầu ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương có di tích.”*

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, làm rõ phạm vi điều chỉnh tại khoản 2 Điều 11 dự thảo Quy định, xác định cụ thể quy định này chỉ áp dụng đối với di tích cấp tỉnh hay áp dụng đối với cả di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia, di tích cấp tỉnh, nhằm bảo đảm xác định đúng thẩm quyền lập nhiệm vụ lập quy hoạch, lập quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa, tránh chòng chéo hoặc khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện.

c) Đối với nội dung khoản 4 Điều 11 dự thảo Quy định, đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ cơ sở pháp lý quy định nội dung này, đồng thời trình bày rõ tại bản so sánh, thuyết minh dự thảo Quyết định.

7. Đối với nội dung tại khoản 1 Điều 14 dự thảo Quy định trình bày:

“Điều 14. Nghiệm thu, bàn giao công trình đưa vào sử dụng và quyết toán dự án hoàn thành đối với dự án tu bổ di tích

1. *Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu, bàn giao công trình đưa vào sử dụng đối với dự án tu bổ di tích theo quy định của pháp luật về xây dựng, có sự tham gia của đại diện: Sở Văn hóa và Thể thao, lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, Phòng Văn*

hóa - Xã hội nơi có di tích, chủ đầu tư, đơn vị giám sát, đơn vị thi công, Ban (Tổ) Bảo vệ di tích hoặc tổ chức, cá nhân được giao quản lý, bảo vệ di tích.”

Khoản 7 Điều 23 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 Chính phủ ban hành quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng quy định:

“Điều 23. Nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng đưa vào sử dụng

7. Thành phần ký biên bản nghiệm thu:

- a) Người đại diện theo pháp luật của chủ đầu tư hoặc người được ủy quyền;
- b) Người đại diện theo pháp luật của nhà thầu giám sát thi công xây dựng, giám sát trưởng;
- c) Người đại diện theo pháp luật, chỉ huy trưởng hoặc giám đốc dự án của các nhà thầu chính thi công xây dựng hoặc tổng thầu trong trường hợp áp dụng hợp đồng tổng thầu; trường hợp nhà thầu là liên danh thì phải có đầy đủ người đại diện theo pháp luật, chỉ huy trưởng hoặc giám đốc dự án của từng thành viên trong liên danh;
- d) Người đại diện theo pháp luật và chủ nhiệm thiết kế của nhà thầu thiết kế khi có yêu cầu của chủ đầu tư;
- đ) Người đại diện theo pháp luật của cơ quan có thẩm quyền ký hợp đồng dự án hoặc người được ủy quyền trong trường hợp thực hiện đầu tư theo phương thức đối tác công tư.”

Khoản 1 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 Chính phủ ban hành quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Điểm a khoản 1 Điều 123 Nghị định 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 Chính phủ ban hành định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 67/2026/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2026 Chính phủ ban hành quy định chi tiết và biện pháp thi hành về thiết kế kỹ thuật tổng thể của dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt quốc gia, tuyến đường sắt địa phương quy định:

“Điều 24. Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng

1. Công trình xây dựng phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công xây dựng công trình theo quy định tại khoản 45 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 bao gồm:

- a) Công trình xây dựng thuộc dự án quan trọng quốc gia; công trình có quy mô lớn, kỹ thuật phức tạp theo quy định tại Phụ lục VIII Nghị định này;
- b) Công trình xây dựng sử dụng vốn đầu tư công;

c) Công trình có ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng theo quy định của pháp luật về quản lý dự án đầu tư xây dựng ngoài các công trình đã nêu tại điểm a, điểm b khoản này.

2. Thẩm quyền kiểm tra:

a) Hội đồng theo quy định tại Điều 25 Nghị định này kiểm tra đối với công trình quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

b) Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra đối với công trình do Thủ tướng Chính phủ giao, công trình cấp đặc biệt thuộc trách nhiệm quản lý của bộ theo quy định tại khoản 3 Điều 52 Nghị định này; công trình do bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành quyết định đầu tư thuộc chuyên ngành quản lý; công trình thuộc dự án nhà máy điện hạt nhân, dự án thuộc lĩnh vực hàng không, hàng hải, dự án đường sắt quốc gia; công trình được xây dựng trên địa bàn hành chính từ hai tỉnh trở lên thuộc dự án không phải do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan chủ quản theo pháp luật về đầu tư công hoặc cơ quan có thẩm quyền theo pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư;

c) Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kiểm tra các loại công trình xây dựng trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý theo quy định tại khoản 4 Điều 52 Nghị định này, trừ các công trình quy định tại các điểm a và b khoản này. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc phân cấp thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cho cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện;”

Căn cứ quy định trên, đề nghị xác định rõ chủ thể có trách nhiệm nghiệm thu, ký biên bản nghiệm thu và phạm vi tham gia của các cơ quan, tổ chức liên quan bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về xây dựng, thống nhất với thành phần nghiệm thu công trình xây dựng và đúng thẩm quyền quản lý nhà nước, tránh chồng chéo hoặc phát sinh vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

8. Đối với nội dung Điều 15 dự thảo Quy định

a) Khoản 1 Điều 15 dự thảo Quy định trình bày:

“Điều 15. Tu sửa cấp thiết, bảo quản định kỳ di tích hoặc đối tượng kiểm kê di tích

1. Ủy ban nhân dân cấp xã, Ban quản lý di tích cấp tỉnh và các cơ quan, đơn vị, ngành trực tiếp quản lý theo quyết định giao nhiệm vụ quản lý di tích của Bộ, ngành Trung ương tổ chức lập hồ sơ tu sửa cấp thiết, bảo quản định kỳ di tích hoặc đối tượng kiểm kê di tích theo quy định.”

Điều 36 Luật Di sản văn hóa quy định:

“Điều 36. Bảo quản thường xuyên, sửa chữa nhỏ, tu sửa cấp thiết di tích”

Đồng thời, đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ phạm vi áp dụng của quy định, cụ thể việc xác định đối tượng áp dụng có bao gồm cả di tích cấp tỉnh hay chỉ áp dụng đối với các di tích thuộc Bộ, ngành Trung ương quản lý.

b) Khoản 4 Điều 15 dự thảo Quy định trình bày:

“Điều 15. Tu sửa cấp thiết, bảo quản định kỳ di tích hoặc đối tượng kiểm kê di tích

4. Đối với di tích quốc gia, quốc gia đặc biệt và di sản thế giới: Sở Văn hóa và Thể thao tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh lập hồ sơ trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch văn bản xác nhận di tích xuống cấp.”

Khoản 2 Điều 22 Nghị định số 208/2025/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 Chính phủ ban hành quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập quy định:

“Điều 22. Trình tự, thủ tục, hồ sơ đề nghị xác nhận di tích xuống cấp để lập dự án tu bổ di tích

2. Trình tự, thủ tục đề nghị xác nhận di tích xuống cấp để lập dự án tu bổ di tích:

a) Cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh gửi trực tuyến 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia.”

Căn cứ quy định trên, cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh gửi tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia, do vậy đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ cơ sở pháp lý quy định “...tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh lập hồ sơ trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch văn bản xác nhận di tích xuống cấp” nhằm bảo đảm thống nhất với quy định tại Nghị định số 208/2025/NĐ-CP, tránh phát sinh khác biệt về trình tự, thủ tục và đầu mối thực hiện giữa các văn bản quy phạm pháp luật.

c) Đối với nội dung khoản 6 Điều 15 dự thảo Quy định trình bày:

“ Điều 15. Tu sửa cấp thiết, bảo quản định kỳ di tích hoặc đối tượng kiểm kê di tích

6. Việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu sửa cấp thiết di tích là di sản văn hóa thế giới, di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia: Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tổ chức lấy ý kiến các ngành, địa phương liên quan; hoàn thiện báo cáo kinh tế - kỹ thuật; tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn chỉnh bộ hồ sơ trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt.”

Đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ cơ sở pháp lý quy định nội dung này, đồng thời trình bày rõ tại bản so sánh, thuyết minh dự thảo Quyết định.

9. Đối với nội dung tại khoản 3 Điều 17 dự thảo Quy định, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

a) Đối với nội dung tại điểm a khoản 3 Điều 17 dự thảo Quy định quy định:

“Điều 17. Cơ quan quản lý di tích

3. Giao nhiệm vụ quản lý di tích

a) Đối với di sản văn hóa thế giới, di tích cấp quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia: Việc giao đơn vị (bao gồm Ban Quản lý Di tích cấp tỉnh, Ban Quản lý Di tích Văn hóa Óc Eo, Ban Quản lý di tích là đơn vị trực thuộc Sở Văn hóa và Thể thao), địa phương quản lý do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định; thành phần tham gia Ban (Tổ) quản lý di tích hoặc Ban (Tổ) Bảo vệ di tích phải bố trí nhân sự có trình độ chuyên môn về di tích.”

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, làm rõ cơ sở pháp lý của quy định về việc giao nhiệm vụ quản lý di tích, cụ thể đối với các đơn vị như Ban Quản lý Di tích cấp tỉnh, Ban Quản lý Di tích Văn hóa Óc Eo, Ban Quản lý di tích là đơn vị trực thuộc Sở Văn hóa và Thể thao, đồng thời trình bày rõ tại bản so sánh, thuyết minh dự thảo Quyết định.

Đồng thời, đề nghị làm rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của các đơn vị nêu trên trong hệ thống tổ chức quản lý di tích, kèm theo việc viện dẫn cụ thể các văn bản quy phạm pháp luật hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền quy định về chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị (nếu có), nhằm bảo đảm cơ sở pháp lý đầy đủ, thống nhất và thuận tiện trong quá trình tổ chức thực hiện.

b) Đối với nội dung tại điểm b khoản 3 Điều 17 dự thảo Quy định quy định:

“Điều 17. Cơ quan quản lý di tích

3. Giao nhiệm vụ quản lý di tích

b) Đối với di tích cấp quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia đã được cấp có thẩm quyền giao cho địa phương hoặc đơn vị trực tiếp quản lý trước thời điểm Quy định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo quyết định đã giao. Trường hợp các di tích trước đây được giao cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý thì Sở Văn hóa và Thể thao tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có di tích chịu trách nhiệm quản lý.”

Theo đó, tại nội dung này, Sở Tư pháp đề nghị cơ quan soạn thảo xác định “các di tích trước đây” là chỉ áp dụng cho di tích cấp quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia **hay** áp dụng cho di tích cấp tỉnh, di tích cấp quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia.

c) Đối với nội dung tại khoản 4 Điều 13 dự thảo Quy định đề nghị cơ quan soạn thảo xác định rõ nhiệm vụ, quyền hạn mà Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã. Do dự thảo Quy định chưa thể hiện rõ nhiệm vụ được phân cấp.

10. Đối với nội dung Điều 18 dự thảo Quy định trình bày:

“Điều 18. Thẩm quyền thành lập đơn vị quản lý di tích

1. Đối với di tích do sở, ban, ngành tỉnh; cơ quan, đơn vị thuộc các Bộ, ngành Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh đề xuất công nhận thì thủ trưởng cơ quan, đơn vị, ngành đó quyết định thành lập đơn vị chịu trách nhiệm quản lý di tích.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định thành lập Ban (Tổ) quản lý di tích hoặc Ban (Tổ) bảo vệ di tích đối với di tích trên địa bàn mình quản lý (trừ các di tích nêu tại khoản 1 Điều này) và các di tích đã được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đưa vào Danh mục kiểm kê di tích.”

Đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ cơ sở pháp lý quy định nội dung này, đồng thời trình bày rõ tại bản so sánh, thuyết minh dự thảo Quyết định.

11. Đối với nội dung tại Điều 19 dự thảo Quy định, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

a) Đối với nhiệm vụ tại điểm d khoản 1 Điều 19 dự thảo Quy định, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát nghiên cứu việc “tổ chức thanh tra” có phù hợp với quy định pháp luật về thanh tra hiện nay.

b) Đề nghị cơ quan soạn thảo cung cấp cơ sở pháp lý đối với nội dung quy định tại điểm g khoản 1 Điều 19 dự thảo Quy định, đồng thời trình bày rõ tại bản so sánh, thuyết minh dự thảo Quyết định.

c) Đối với nội dung tại điểm c khoản 2 Điều 19 dự thảo Quy định, Sở Tư pháp đề xuất bỏ việc “chi đạo Phòng Văn hóa – Xã hội thực hiện ...” do thừa.

d) Đối với nội dung tại điểm a khoản 3 Điều 19 dự thảo Quy định, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, xác định rõ cơ sở pháp lý của việc thành lập Ban (Tổ) quản lý di tích; đồng thời lấy ý kiến Sở Nội vụ để bảo đảm phù hợp với quy định về tổ chức bộ máy và thẩm quyền thành lập các tổ chức này.

V. DỰ THẢO TỜ TRÌNH

1. Đề nghị cơ quan soạn thảo thống nhất cách trình bày “ngày...tháng...năm...” hoặc “ngày/tháng/năm” trên toàn nội dung dự thảo Tờ trình.

2. Tại điểm b khoản 6 Mục II Phần I Phụ lục I kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư quy định:

“b) Khi viện dẫn lần đầu văn bản có liên quan, phải ghi đầy đủ tên loại, số, ký hiệu của văn bản, thời gian ban hành văn bản, tên cơ quan, tổ chức ban hành văn bản và trích yếu nội dung văn bản (đối với Luật và Pháp lệnh chỉ ghi tên loại và tên của Luật, Pháp lệnh); trong các lần viện dẫn tiếp theo, chỉ ghi tên loại và số, ký hiệu của văn bản đó”.

Căn cứ quy định trên, đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ ngày tháng năm ban hành khi viện dẫn Luật trong toàn văn bản.

3. Đối với nội dung đoạn 2 khoản 1 Mục I dự thảo Tờ trình, đề nghị cơ quan soạn thảo không viện dẫn điểm b khoản 2 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật do thừa.

4. Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh điểm b khoản 1 Mục IV dự thảo Tờ trình theo khoản 3 Mục II Công văn này.

VI. BÁO CÁO TỔNG KẾT VIỆC THI HÀNH PHÁP LUẬT

Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung Phụ lục báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật theo Mẫu số 08 Phụ lục IV Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật, do Báo cáo của Sở Văn hóa và Thể thao hiện tại chưa đúng theo mẫu.

VII. BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ, BAN HÀNH MỚI VỚI VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, bổ sung và trình bày rõ căn cứ pháp lý (cụ thể điều, khoản, điểm của các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan) làm cơ sở quy định các nội dung trong dự thảo, nhằm bảo đảm tính hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật và tính khả thi trong quá trình tổ chức thực hiện.

VIII. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC SOẠN THẢO VĂN BẢN

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 1333/VP-KGVX ngày 31 tháng 07 năm 2025, theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận đề nghị xây dựng Quyết định ban hành Quy định quản lý di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh An Giang.

Sở Văn hóa và Thể thao lấy ý kiến góp ý của các sở, ban, ngành cấp tỉnh có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; đăng trên Cổng thông tin điện tử tỉnh. Sau khi lấy ý kiến, Sở Văn hóa và Thể thao tổng hợp, hoàn chỉnh dự thảo văn bản gửi Sở Tư pháp để thẩm định đúng theo quy định. đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

IX. BẢN ĐÁNH GIÁ VIỆC PHÂN CẤP TRONG DỰ ÁN, DỰ THẢO

Đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ sự cần thiết của việc phân cấp, phân quyền trong dự thảo; xác định cụ thể thẩm quyền phân cấp, nội dung phân cấp và chủ thể được phân cấp; đồng thời quy định rõ các điều kiện bảo đảm để tổ chức thực hiện việc phân quyền, phân cấp. Bên cạnh đó, cần bổ sung cơ chế kiểm tra, giám sát sau khi thực hiện phân quyền, phân cấp nhằm bảo đảm tính minh bạch, thống nhất trong quản lý nhà nước và hiệu quả trong tổ chức thực hiện.

X. KẾT LUẬN

Đối với nội dung khoản 9 Mục IV dự thảo Báo cáo, Sở Tư pháp đã có ý kiến tại Báo cáo số 1637/BC-STP ngày 16 tháng 3 năm 2026 về kết quả thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy định quản lý di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh An Giang, tuy nhiên đến nay chưa được tiếp thu, chỉnh lý; đề nghị cơ quan soạn thảo nghiêm túc rà soát, hoàn thiện theo ý kiến đã được nêu

Sau khi cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh dự thảo Quyết định theo các ý kiến tại Mục II, III, IV, V, VI, VII, VIII, IX của Báo cáo này, đề nghị cơ quan soạn thảo hoàn thiện hồ sơ và gửi Sở Tư pháp để thực hiện thẩm định lần 3.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Văn hóa và Thể thao;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Cổng thông tin điện tử Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDTHPL, vkloan.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lư Thị Trang Đài